| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH BÌNH ĐỊNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 335 /QĐ-UBND | *Bình Định, ngày 23 tháng 01 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP);*

*Căn cứ Quyết định số 4477/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh Bình Định năm 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 11/TTr-STP ngày 15/01/2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

Số: 335/QĐ-UBND
Thời gian ký: 23/01/2025 22:24:42 +07:00

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH BÌNH ĐỊNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

# KẾ HOẠCH
## Kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)*

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

a) Tiếp tục quán triệt thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kiến nghị cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định hình thức xử lý;

c) Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

### 2. Yêu cầu

a) Công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung theo quy định của pháp luật;

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện việc kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

## II. NỘI DUNG

### 1. Công tác tự kiểm tra văn bản

a) Nội dung:

Thực hiện kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố *(sau đây gọi là cấp huyện)* ngay sau khi văn bản được ban hành; kiểm tra văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020; định số 34/2016/NĐ-

CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP của Chính phủ).

b) Phân công thực hiện:

- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp làm đầu mối giúp UBND cùng cấp thực hiện tự kiểm tra văn bản; báo cáo UBND cùng cấp kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Các sở, ban, ngành; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan:

+ Thực hiện tự kiểm tra văn bản do cơ quan mình chủ trì soạn thảo, trình UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố ngay sau khi văn bản được ban hành và gửi kết quả kiểm tra về Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tổng hợp báo cáo UBND cùng cấp theo quy định của pháp luật;

+ Phối hợp với Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tự kiểm tra văn bản do cơ quan mình chủ trì soạn thảo, trình UBND cùng cấp ban hành khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và khi có yêu cầu, kiến nghị.

**2. Công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền**

a) Nội dung:

Kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp dưới trực tiếp ban hành trong năm; văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

b) Phân công thực hiện:

- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp giúp UBND cùng cấp thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền thuộc đối tượng kiểm tra theo quy định do HĐND, UBND cấp dưới trực tiếp ban hành; báo cáo kết quả kiểm tra văn bản theo quy định của pháp luật;

- HĐND, UBND cấp huyện; HĐND, UBND xã, phường, thị trấn *(sau đây gọi là cấp xã)* trong thời hạn chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành phải gửi văn bản đến Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để kiểm tra theo quy định.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và khi có yêu cầu, kiến nghị.

**3. Công tác kiểm tra văn bản theo địa bàn**

a) Nội dung:

Kiểm tra công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp huyện; việc triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Đơn vị được kiểm tra: Giao Giám đốc Sở Tư pháp quyết định.

c) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

d) Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan.

đ) Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

**4. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh và HĐND, UBND cấp huyện ban hành**

a) Nội dung:

- Thực hiện rà soát thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp ngay sau khi văn bản làm căn cứ pháp lý để rà soát được ban hành hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản có sự thay đổi làm cho nội dung của văn bản không còn phù hợp;

- Kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp với căn cứ pháp lý để rà soát hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản.

b) Phân công thực hiện:

- Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát văn bản chung của HĐND, UBND cấp mình;

- Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế HĐND và cơ quan có liên quan thực hiện rà soát văn bản của HĐND, UBND cùng cấp có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình;

- Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp với căn cứ pháp lý để rà soát hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản phát hiện sau rà soát.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát.

**5. Công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần**

a) Nội dung:

Rà soát, lập Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần để thực hiện công bố theo quy định tại Điều 157 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

b) Phân công thực hiện:

- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch chủ trì tham mưu Chủ tịch UBND cùng cấp ban hành quyết định công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực đối với các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp mình ban hành theo quy định;

- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện.

c) Thời gian hoàn thành việc công bố: Chậm nhất ngày 31/01/2026.

**6. Công tác xử lý văn bản quy phạm pháp luật**

a) Nội dung:

Kịp thời xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thông qua kiểm tra phát hiện hoặc khi nhận được thông báo kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

b) Phân công thực hiện:

- Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã chủ trì tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật;

- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp theo dõi, đôn đốc cơ quan, đơn vị tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời, triệt để đối với những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được thông báo.

c) Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

**III. VỀ KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Tư pháp

a) Giúp UBND tỉnh thực hiện việc tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành và kiểm tra theo quy định pháp luật;

b) Thành lập Đoàn kiểm tra hoặc Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra văn bản theo địa bàn; ban hành kế hoạch kiểm tra văn bản theo địa bàn theo quy định;

c) Giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

### 2. Sở, ban, ngành

a) Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 tại cơ quan, đơn vị;

b) Thường xuyên tổ chức tự kiểm tra, rà soát, tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý;

c) Phối hợp kịp thời với Sở Tư pháp cung cấp thông tin, tài liệu trong việc kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

### 3. UBND cấp huyện

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương;

b) Thường xuyên tổ chức tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và tổng hợp báo cáo về Sở Tư pháp theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời./.